

Số: **11/2019/QĐST-KDTM**

Nam Từ Liêm, ngày 04 tháng 06 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành **ngày 27 tháng 05 năm 2019** về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 20/2019/TLST-KDTM ngày 18 tháng 03 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty cổ phần T;**

Địa chỉ: Xóm C, xã S, huyện L, tỉnh Hòa Bình;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Quang V – chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1974 (theo văn bản ủy quyền số 55/VBUQ-GĐ ngày 10/08/2018);

- *Bị đơn:* **Công ty Cổ phần H;**

Địa chỉ: Tầng 2 phòng 204 khu A – nhà 9 tầng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Minh Vũ – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Cảnh H1, sinh năm 1981 (Theo Giấy ủy quyền số 46/2019/UQ/HĐQT-HTC ngày 24/04/2019).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Công ty cổ phần T và Công ty cổ phần H đã ký kết Hợp đồng nguyên tắc số 10.2016/HĐKT/THN ngày 11/10/2016 để mua bán sắt thép xây dựng.

2.2/ Tính đến ngày 24/05/2019, Công ty cổ phần H còn nợ Công ty cổ phần T tổng số tiền là 2.420.180.623 đồng (*Hai tỷ bốn trăm hai mươi triệu một trăm tám mươi nghìn sáu trăm hai ba đồng*), trong đó nợ gốc là 1.328.203.130 đồng (*Một tỷ ba trăm hai tám triệu hai trăm linh ba nghìn một trăm ba mươi đồng*); Nợ lãi tạm tính đến ngày 24/05/2019 là 1.091.977.493 đồng (*Một tỷ không trăm chín một triệu chín trăm bảy bảy nghìn bốn trăm chín ba đồng*).

2.3/ Công ty cổ phần T và Công ty cổ phần H đã thống nhất thỏa thuận về lộ trình và phương thức thanh toán như sau:

Công ty cổ phần H cam kết thanh toán khoản nợ tạm tính đến ngày 24/05/2019 nêu trên thành 05 kỳ thanh toán (trong đó 03 kỳ đầu thanh toán nợ gốc, 02 kỳ sau thanh toán nợ lãi). Cụ thể như sau:

- Kỳ 1: Từ 01/06/2019 đến 30/06/2019 thanh toán 500.000.000 đồng;
- Kỳ 2: Từ 01/07/2019 đến 31/07/2019 thanh toán 400.000.000 đồng;
- Kỳ 3: Từ 01/08/2019 đến 31/08/2019 thanh toán 428.203130 đồng;
- Kỳ 4: Từ 01/09/2019 đến 30/09/2019 thanh toán 500.000.000 đồng.
- Kỳ 5: Từ 01/10/2019 đến 31/10/2019 thanh toán 591.977.493 đồng.

2.4/ Trường hợp Công ty cổ phần H thanh toán toàn bộ số nợ gốc theo đúng lộ trình quy định như trên (Thời hạn và số tiền) thì Công ty Cổ phần T sẽ miễn toàn bộ số lãi phát sinh tiếp theo trên số tiền gốc từ ngày 25/05/2019 trở đi.

2.5/ Trường hợp Công ty cổ phần H vi phạm một trong các kỳ thanh toán trên thì phải thanh toán ngay toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và số tiền lãi là 1.091.977.493 đồng (*Một tỷ không trăm chín một triệu chín trăm bảy bảy nghìn bốn trăm chín ba đồng*) mà không phụ thuộc vào các kỳ trả nợ theo lộ trình đã đưa ra và phải chịu lãi phát sinh tiếp theo trên số tiền nợ gốc còn lại theo mức lãi suất là 20%/năm kể từ ngày 25/05/2019 cho đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ.

2.6/ Sau khi Công ty cổ phần H vi phạm 02 kỳ thanh toán trên thì Công ty Cổ phần T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án đối với toàn bộ số tiền gốc và lãi mà Công ty cổ phần H chưa thanh toán.

2.7/ Về án phí: Công ty cổ phần H phải chịu 40.201.806 đồng (*Bốn mươi triệu hai trăm linh một nghìn tám trăm linh sáu đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty Cổ phần T 38.470.000 đồng (*Ba mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AK/2010/0008347 ngày 18/03/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhâm